TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 42/2018/DS-ST
Ngày 18-9-2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST-DS ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: VPBFC, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1992, địa chỉ: Lô N1.1-09, Khu đô thị A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 4106/UQTA-VH.18 ngày 08-6-2018), vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Thanh D, sinh năm: 1973, địa chỉ: Tổ 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 16-4-2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn VPBFC (do chị Nguyễn Thị Mỹ C đại diện) trình bày*: Vào ngày 29/7/2015, anh Nguyễn Hữu Thanh D có vay của VPBFC số tiền 43.020.058 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo nội dung hợp đồng, anh D có nghĩa vụ thanh toán cho VPBFC gốc và lãi với phương thức trả chậm trong thời gian 19 tháng, trong đó, 18 tháng đầu tiên, mỗi tháng trả 3.442.000 đồng và tháng cuối cùng trả 3.435.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, anh D đã nhận đủ số tiền vay nêu trên để tiêu dùng và thanh toán cho VPBFC với tổng số tiền là 25.616.000 đồng. Kể từ lần thanh toán cuối cùng (ngày 14/7/2017) cho đến nay, anh D không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào dù VPBFC đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Do đó, anh D còn nợ lại VPBFC số tiền 39.739.000 đồng (bao gồm nợ gốc: 29.662.691 đồng và tiền lãi: 10.076.309 đồng).

Do đó, VPBFC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh D phải trả cho VPBFC số tiền 39.739.000 đồng, VPBFC không yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong khoản vay.

** Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Hữu Thanh D vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Hữu Thanh D: Thông báo thụ lý vụ án về việc VPBFC khởi kiện; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định, anh D không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo trình bày và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy, anh D có vay của VPBFC số tiền 43.020.058 đồng với lãi suất thỏa thuận là 4,59%/tháng, phương thức thanh toán theo kỳ trong thời gian 19 tháng, trong đó, 18 tháng đầu tiên, mỗi tháng trả 3.442.000 đồng và tháng cuối cùng trả 3.435.000 đồng. Quá trình vay, anh D đã thanh toán cho VPBFC được 25.616.000 đồng. Do đó, anh D còn nợ lại VPBFC số tiền 39.739.000 đồng (bao gồm nợ gốc 29.662.691 đồng và tiền lãi 10.076.309 đồng).

[2.3] Mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 1, 2 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc anh D không tiếp tục thanh toán nợ cho VPBFC là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, do đó, VPBFC khởi kiện yêu cầu anh D phải thanh toán số tiền là 39.739.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPBFC nên anh D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.986.950 đồng (5% của số tiền 39.739.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho VPBFC.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc anh Nguyễn Hữu Thanh D có nghĩa vụ thanh toán cho VPBFC số tiền là 39.739.000 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Anh Nguyễn Hữu Thanh D phải chịu 1.986.950 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho VPBFC 993.475 đồng (Chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003344 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh